TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2022/DS-PT
Ngày: 17/3/2022
V/v "tranh chấp dân sự về hợp đồng hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Ông Ngô Tấn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Mai– Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: bà Nguyễn Bạch N - Kiểm sát viên.

Ngày 17/3/2022, tại Trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2020/TLPT-DS ngày 26 tháng 6 năm 2020 về "Tranh chấp về hợp đồng dân sự hụi ".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2020/DS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Lấp Vò bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 354/2020/QĐ-PT ngày 14 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim N, sinh năm 1970; địa chỉ: Số A, ấp A, xã A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Người Đ diện theo ủy quyền của bà N: anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973; Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1974; địa chỉ: Số A, ấp A, xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Người Đ diện theo ủy quyền của bà C: Nguyễn Thị O, sinh năm 1969; địa chỉ: Số A, xã A B, xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò - Đồng Tháp.

Người kháng cáo: Bà Võ Thị Kim N là nguyên đơn của vụ án.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên hòa giải anh Duy là người Đ diện hợp pháp của nguyên đơn bà N trình bày:

Bà N có tham gia 01 dây hụi do bà C làm chủ, cụ thể như sau:

Dây hụi 5.000.000 đồng khui ngày 25/8/2017Al, mãn ngày 25/7/2019 gồm 24 hụi viên, bà N tham gia một phần, hiện nay dây hụi này đã mãn. Dây hụi này bà N hốt cuối với số tiền là 115.000.000 đồng, trừ huê hồng 2.000.000 đồng thì số tiền còn lại bà C phải giao cho bà N là 113.000.000 đồng, nhưng đến nay bà C chưa giao. Nay bà N yêu cầu bà C giao cho bà N là 113.000.000 đồng.

- Tại phiên hòa giải bà C là bị đơn trình bày:

+ Bà N có tham gia 01 dây hụi do bà C làm chủ, cụ thể như sau:

Dây hụi 5.000.000 đồng khui ngày 25/8/2017Al, mãn ngày 25/7/2019, gồm 24 hụi viên, bà N tham gia một phần, hiện nay dây hụi này đã mãn. Dây hụi này bà N hốt cuối với số tiền là 115.000.000 đồng, trừ huê hồng 2.000.000 đồng thì số tiền còn lại bà C phải giao cho bà N là 113.000.000 đồng, nhưng đến nay bà C chưa giao.

+ Vì bà N còn nợ tiền hụi của bà C 02 dây hụi khác:

Dây 10.000.000 đồng khui ngày 25/8/2017Al và dây 5.000.000 đồng khui ngày 06/01/2018Al.

Nay bà C không đồng ý trả cho bà N số tiền bà N được hốt của dây hụi 5.000.000 đồng khui ngày 25/8/2017Al là 113.000.000 đồng.

Đối với số nợ hụi bà N còn nợ của bà C 02 dây 10.000.000 đồng khui ngày 25/8/2017Al và dây 5.000.000 đồng khui ngày 06/01/2018Al bà C yêu cầu cấn trừ vào số tiền hụi mà bà N được hốt.

Trong đó dây 10.000.000 đồng khui ngày 25/8/2017Al, bà N tham gia 02 phần, đã hốt đủ 02 phần, hốt lần khui thứ 2 và lần sau không nhớ rõ, khoảng lần thứ 9. Trong đó, bà N đóng hụi chết đầy đủ được 01 phần là lần hốt sau, còn phần hiện bà N còn nợ là hốt lần khui thứ 2, là do bà N nói là chơi dùm bà ba Tâm, nhưng do bà ba Tâm bỏ trốn nên bà N kêu bà C để bà N nuôi dây 5.000.000 đồng để chót rồi cấn trừ nợ qua. Thực tế thì việc chơi hụi giữa bà N và bà C, bà C không biết gì tới bà Ba Tâm, bà N chơi hụi với bà C thì bà N phải có trách nhiệm trả. Dây hụi này bà N còn nợ bà C là 110.000.000 đồng.

Dây 5.000.000 đồng khui ngày 06/01/2018Al bà N hốt hụi, đóng hụi chết đến lần cuối thì không đóng hụi chết nên còn nợ lại 5.000.000 đồng.

- Anh Duy trình bày bổ sung:

Dây 10.000.000 đồng khui ngày 25/8/2017Al và dây 5.000.000 đồng khui ngày 06/01/2018Al bà N thừa nhận có tham gia, hai dây hụi này đều khui tới mãn. Trong đó:

Dây 10.000.000 đồng bà N tham gia 02 phần, đã hốt lần đầu ở lần khui thứ 2, lần sau không nhớ lần khui thứ mấy, nhưng 02 phần trên đều đã hốt xong và

đóng hụi chết đầy đủ, không còn nợ bà C, bà N không có chơi dùm bà ba Tâm hay ai khác.

Dây 5.000.000 đồng khui ngày 06/01/2018Al bà N thừa nhận có tham gia, đã hốt xong, đã đóng hụi chết cho bà N đầy đủ.

Sổ hụi và giấy nợ bà C đưa thì bà N thừa nhận là chữ ký tên của bà N, bà N không có chơi dùm ai. Bà N không còn nợ tiền hụi chết như bà C trình bày nên không đồng ý cấn trừ.

Cách thức chơi hụi thì khi bắt đầu khui hụi bà C có giao giấy hụi cho bà N, mỗi lần đóng hụi sống thì bà N giao tiền trực tiếp cho bà C, không làm biên nhận. Đến khi hốt hụi thì bà C có làm biên nhận giao tiền hụi để bà N ký tên. Biên nhận này do bà C giữ. Sau đó, đóng hụi chết cũng do bà N giao tiền trực tiếp cho bà C, không làm biên nhận. Khi đóng hụi chết đầy đủ tới mãn hụi thì bà C cũng không giao biên nhận hụi lại cho bà N. Đây là thỏa thuận miệng giữa các bên, không làm giấy tờ thỏa thuận. Tất cả các hụi viên đều như vậy. Như vậy trong trường hợp này dây hụi đã mãn có nghĩa là bà N đã đóng hụi chết cho bà C đầy đủ. Vì việc giao tiền hụi chết tất cả đều không làm biên nhận nên bà N không có giấy tờ gì để thể hiện đã đóng hụi chết đầy đủ. Do đó, bà C kiện bà N thì phải chứng minh được bà N chưa đóng hụi chết cho bà C.

Hơn nữa trong cùng khoảng thời gian này, nếu bà N không đóng hụi chết đầy đủ cho bà C thì làm gì bà C đồng ý cho bà N đóng hụi sống của dây 5.000.000 đồng khui ngày 25/8/2017Al đến lần khui cuối cùng mà không cấn trừ tiền qua phần hụi chết mà bà C nói còn nợ.

- Chị C trình bày bổ sung:

Việc bà N không đóng hụi chết đầy đủ cho bà C nhưng bà C vẫn cho bà N đóng hụi sống nuôi dây hụi 5.000.000 đồng khui ngày 25/8/2017Al đến lần khui cuối cùng mà không cấn trừ tiền qua phần hụi chết là do bà N năn nỉ bà C, nói là chơi dùm bà Ba Tâm mà bà Ba Tâm bỏ trốn rồi, bà N đang khổ nên xin bà C cho nuôi dây hụi 5.000.000 đồng này dến chót để đủ tiền cấn trừ nợ qua cho bà C, do đó, bà C mới đồng ý cho nuôi. Tuy nhiên, khi dây hụi 5.000.000 đồng đến chót thì bà N kêu bà C phải giao tiền hụi chứ không chịu cấn trừ như đã hứa vì cho rằng phần bà Ba Tâm thì bà N không có trách nhiệm phải đóng.

Cách thức chơi hụi là khui hụi đầu tiên thì bà C sẽ giao giấy hụi cho bà N, các lần đóng hụi sống thì bà N giao tiền cho bà C, nhưng không làm biên nhận. Khi hốt hụi thì có làm giấy giao nhận tiền hụi, bà N có ký tên, biên nhận này là do bà C giữ, đến khi đóng hụi chết xong thì bà N sẽ lấy lại biên nhận hụi, coi như là đóng đầy đủ. Việc giao tiền hụi chết cũng không làm biên nhận. Khi đóng hụi chết xong thì bà C sẽ trả lại bà N biên nhận hụi. Việc này là thỏa thuận miệng chung khi chơi hụi chứ không phải chỉ riêng bà N.

Số tiền hụi chết 115.000.000 đồng bà C yêu cầu trên là bà N chưa đóng.

- Anh Duy trình bày bổ sung: Trước đây, dây hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 15/01/2017 do bà N làm chủ, bà C tham gia. Khi hốt hụi, bà C cũng có ký

tên vào biên nhận hụi, tuy nhiên, khi dây hụi kết thúc, bà C đã đóng hụi chết đầy đủ. Nhưng hiện nay, biên nhận gốc bà N cũng còn giữ, chứ không giao lại cho bà C. Do đó, hiện nay biên nhận C của 02 dây hụi bà C yêu cầu bà N vẫn không lấy lại mà do bà C đang giữ.

Đối với các hụi viên trong 02 dây hụi bà C yêu cầu thì bà N chỉ biết mặt được vài người, không biết hết. Mỗi lần đi khui hụi thì bà N thỉnh thoảng có đi khui hụi, những lần bà N đi chỉ gặp vài người nhưng không nhớ là bao nhiêu. Nay bà N không cung cấp được thông tin nào về những hụi viên như Tòa án yêu cầu.

- Bà C trình bày bổ sung: Nay bà C không cung cấp được thông tin nào về những hụi viên như Tòa án yêu cầu.

* Tại quyết định của bản án sơ thẩm số 28/2020/DS-ST ngày 15/5/2020,Toà án nhân dân huyện Lấp Vò đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim N.

Buộc bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Kim N số tiền nợ hụi là 113.000.000 đồng (Một trăm mười ba triệu đồng) trong dây hụi 5.000.000 đồng khui ngày 25/8/2017Al.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị C.

Buộc bà Võ Thị Kim N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền nợ hụi là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng) trong dây hụi 10.000.000 đồng khui ngày 25/8/2017Al và 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) trong dây hụi 5.000.000 đồng khui ngày 06/01/2018Al. Tổng cộng là 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

Bà Võ Thị Kim N phải nộp 5.750.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.825.000 đồng ngày 04/12/2019 theo biên lai số BH/2018/0008968 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Bà N phải nộp thêm 2.925.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị C phải nộp 5.650.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.875.000 đồng ngày 03/02/2020 theo biên lai số BH/2018/0009167 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Bà C phải nộp thêm 2.775.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm;

- Ngày 26/5/2020, bà Võ Thị Kim N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án sơ thẩm số 28/2020/DS-ST ngày 15/5/2020 và yêu cầu chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà là buộc bà C trả cho bà N số tiền nợ hụi là 113.000.000 đồng và không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà C buộc bà N trả cho bà C số tiền nợ hụi là 115.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà N vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

- Đ diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến: Xét kháng cáo của bà Võ Thị Kim N là không có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà N.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghe ý kiến của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bà Võ Thị Kim N, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà N và bà C đều trình bày thống nhất là bà N có tham gia chơi hụi do bà C làm chủ với 03 dây hụi gồm:

+ Dây hụi 5.000.000 đồng khui ngày 25/8/2017 âm lịch (AL), mãn ngày 25/7/2019, gồm 24 hụi viên, bà N tham gia 01 phần (chân). Dây hụi này bà N đóng hụi sống đầy đủ và được hốt cuối với số tiền là 115.000.000 đồng, trừ huê hồng 2.000.000 đồng, còn lại là 113.000.000 đồng nhưng bà C chưa giao cho bà N và đây là số tiền mà bà N tranh chấp yêu cầu bà C phải giao cho bà.

+ Dây hụi 10.000.000 đồng khui ngày 25/8/2017 AL bà N tham gia 02 phần (chân). Bà N đã hốt một phần vào lần khui thứ 02, một phần hốt vào lần khui thứ 09, trong đó, phần hụi được hốt vào lần khui thứ 09 thì các bên không có tranh chấp, tức phía bà N thừa nhận bà đã nhận đủ số tiền được hốt, bà C thừa nhận bà N đã đóng đầy đủ phần hụi sống và chết của mình.

+ Dây hụi 5.000.000 đồng khui ngày 06/01/2018 AL, hụi gồm 20 hụi viên, bà N tham gia 01 phần (chân) và hốt hụi vào lần khui thứ 04.

Như vậy, đối với dây hụi 5.000.000 đồng khui ngày 25/8/2017 AL, bà N đóng hụi sống đầy đủ và được hốt cuối với số tiền là 115.000.000 đồng, trừ huê hồng 2.000.000 đồng, còn lại là 113.000.000 đồng nhưng bà C chưa giao cho bà N; bà C cũng thừa nhận số tiền trên và thừa nhận bà chưa giao cho bà N, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử xác định nghĩa vụ số tiền hụi này của bà C đối với bà N là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với yêu cầu phản tố của bà C cho rằng phần hụi hốt vào lần khui thứ 02 của dây hụi 10.000.000 đồng khui ngày 25/8/2017 AL thì bà N chỉ đóng hụi chết đến lần thứ 07, còn nợ lại 11 lần hụi chết x 10.000.000đ = 110.000.000đ, còn đối với dây hụi 5.000.000 đồng khui 06/01/2018 AL thì bà N đã hốt hụi, nhưng còn nợ đóng hụi chết lần cuối, nên còn nợ lại là 5.000.000 đồng, nên nay bà C yêu cầu bà N phải trả số tiền nợ hụi tổng cộng là 115.000.000 đồng, tức yêu cầu được cấn trừ vào số tiền hụi 113.000.000 đồng của dây hụi 5.000.000 đồng khui ngày 25/8/2017 AL, thì bà N còn phải trả cho bà C 2.000.000 đồng. Bà N thì cho rằng 02 dây hụi như bà C trình bày trên thì bà đều đã đóng đầy đủ cho đến khi mãn hụi, nên không còn nợ bà C khoản tiền hụi nào nhưng bà N không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh mình đã đóng đầy đủ số tiền hụi (chết) như trên cho bà C. Đối với lời trình bày của bà N cũng như Đ diện hợp pháp của bà N cho rằng việc các hụi viên khi đóng hụi thì chỉ dựa vào niềm tin với nhau, là thông lệ và cụ thể thì đối với tất cả các hụi viên khác thì bà C cũng không có làm biên nhận đối với bất kỳ ai và việc hụi đến nay đã mãn cũng chứng tỏ bà N đã đóng hụi đầy đủ đồng thời cho rằng phía bà C phải có nghĩa vụ chứng minh phía bà N chưa đóng hụi, Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của bà N cũng như Đ diện hợp pháp của bà N như trên là không có cơ sở, vì: việc đóng hụi sống cũng như hụi chết là nghĩa vụ của bà N, việc nhận tiền này là quyền của bà C và người có nghĩa vụ mới phải có nghĩa vụ chứng minh mình đã thực hiện xong một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ đó, là bà N chứ không phải bà C; mặt khác, trong khi bà N được hốt hụi và bà C giao tiền hụi cho bà N thì có hai bên có làm giấy tờ, biên nhận có bà N ký tên nhận tiền hụi được lĩnh rõ ràng, tức trong giao dịch hụi thì giữa các bên cũng đã có ý thức về việc tạo lập tài liệu, chứng cứ với nhau, trong trường hợp này thì phía bà C đã thực hiện quyền xác lập chứng cứ cho mình là khi bà C giao tiền hụi được hốt (lĩnh) cho hụi viên được hốt thì có làm biên nhận trong đó có bà N, còn việc khi các hụi viên, mà cụ thể trong trường hợp này là phía bà N giao (đóng) tiền hụi sống hoặc tiền hụi chết mà không buộc phía bà C phải làm giấy tờ, biên nhận cho mình để có được tài liệu, chứng cứ chứng minh mình đã thực hiện nghĩa vụ đóng hụi cho bà C đó là quyền tự định đoạt xác lập chứng cứ cho mình, là dựa vào niềm tin với nhau, nên không thể căn cứ vào việc các hụi viên khác khi đóng hụi cho bà C thì cũng đều không được bà C làm biên nhận như bà N thì xác định bà N cũng không còn nợ tiền hụi như họ, do không có mối quan hệ nhân quả, không mang tính chất bắt cầu, không phải là chứng cứ trực tiếp, tình tiết này chỉ mang tính suy đoán.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử xác định bà N còn nợ tiền hụi đối với bà C dây hụi 10.000.000 đồng khui ngày 25/8/2017 AL 110.000.000đ và dây hụi 5.000.000 đồng khui 06/01/2018 AL 5.000.000 đồng và chấp nhận yêu cầu phản tố của bà C cũng là có căn cứ.

[2] Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bà C tự nguyện bớt (cho) bà N số tiền nợ hụi còn lại là 2.000.000đ nói trên; bà N cũng đồng ý trong trường hợp Tòa án xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà. Xét thấy việc bà C bớt

cho bà N 2.000.000đ tiền hụi còn lại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật và đạo đức xã hội, nên chấp nhận và sửa án sơ thẩm.

[3] Xét tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu về việc tuân thủ pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của pháp luật và không có kiến nghị. Về nội dung vụ án, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề xuất hướng giải quyết vụ án là không chấp nhận kháng cáo của bà N đồng thời chấp nhận sự tự nguyện của bà C là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên bà N không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 148 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 471, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 quy định về họ, hụi, biêu, phường;

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Võ Thị Kim N.

- Chấp nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị C (về việc bớt cho bà Võ Thị Kim N 2.000.000 đồng tiền nợ hụi).

- Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2020/DS-ST ngày 15/5/2020 của Toà án nhân dân huyện Lấp Vò.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim N về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị C phải thanh toán số tiền hụi 113.000.000 đồng của dây hụi 5.000.000 đồng khui ngày 25/8/2017 AL do được cấn trừ vào số tiền nợ hụi 115.000.000 đồng của bà N đối với bà C (bao gồm 110.000.000 đồng trong dây hụi 10.000.000 đồng khui ngày 25/8/2017 AL và 5.000.000 đồng trong dây hụi 5.000.000 đồng khui 06/01/2018 AL).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Võ Thị Kim N không phải chịu và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.825.000 đồng theo biên lai số BH/2018/0008968 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

+ Bà Nguyễn Thị C không phải chịu, nên được nhận lại 2.875.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số BH/2018/0009167 ngày 03/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: bà N không phải nộp, nên được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0005664 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng GĐ & KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA,TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy